

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 02/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo M xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967.
Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh M, sinh năm: 1967.
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về trách nhiệm trả nợ:** Ông Nguyễn Minh M đồng ý và có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 24.093.420.000 đồng (*Hai mươi bốn tỷ không trăm chín mươi ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng*) cụ thể:

Đợt 1: Ngày 08/02/2021 trả cho bà D số tiền 3.000.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 10/3/2021 trả cho bà D số tiền 2.000.000.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 30/6/2021 trả cho bà D số tiền 6.000.000.000 đồng.

Đợt 4: Ngày 30/01/2022 trả cho bà D số tiền 6.000.000.000 đồng.

Đợt 5: Ngày 30/06/2022 trả cho bà D số tiền 3.500.000.000 đồng.

Đợt 6: Ngày 30/12/2022 trả cho bà D số tiền 3.593.420.000 đồng.

Nếu ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán của từng đợt thì ông M phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tương ứng của từng đợt chưa thanh toán khi chưa đến hạn trả nợ.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh M phải nộp 66.046.710 đồng (Sáu mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm mười đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 65.850.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010046 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng